

Bản án số: 340/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Tú, cán bộ hưu phườnɡ Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên;

Bà Nguyễn Thị Thu, Giáo viên trường THCS Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 320/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 09/02/1987.

Trú tại: Xóm L, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 7/12. Con ông: Lê Văn H, đã chết; con bà: Ngô Thị H, sinh năm 1948. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Dương Thị V, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 8/3/2017, bị Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 24/6/2017 đến nay.

* **Người bị hại:** anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ V, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ I, phường, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn L là công nhân làm việc tại công trình xây dựng nhà ở thuộc tổ S, phường T, thành phố TH do anh Nguyễn Văn N là quản lý. Do bản thân nghiện ma túy, lại biết trong kho để vật liệu xây dựng của công trình có nhiều tài sản nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/6/2017, L đi bộ một mình đến khu vực kho để vật liệu xây dựng của công trình (Kho được vây xung quanh bằng bạt). Sau khi quan sát xung quanh không có ai, L dùng 1 tay cây bạt rồi chui vào trong kho, nhìn thấy một máy đầm bàn bê tông để ở sát bờ tường cửa chính, cách cửa chính khoảng 60 mét. L tiến lại gần, dùng 2 tay xách hai dây buộc hai bên của máy đầm, bê máy chui qua tấm bạt, ra ngoài công trình xây dựng. L để máy đầm sát bờ tường rào và lấy vỏ bao xi măng đẩy lên phía trên. Sau đó, L đi bộ ra khu vực chợ Dốc Hanh gọi một người lái xe ôm (không rõ lai lịch địa chỉ) và bảo “anh vào chở hộ em cái máy để em đi làm” người xe ôm đồng ý và đi đến phía trước công trình. L bê chiếc máy đầm lên xe rồi bảo người xe ôm chở ra khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ. Khi đến nơi, L đã hỏi 01 nam thanh niên không quen biết đang đi bộ tại khu vực đó chỗ bán chiếc máy đầm bàn bê tông trên và được nam thanh niên đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Mạnh C. Sau khi thỏa thuận, L đã bán cho anh C chiếc máy đầm bàn bê tông trên với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này L đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc máy đầm bàn của L, anh C không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có. Sau đó L quay về công trình thì thấy lực lượng Công an đang điều tra, do sợ bị phát hiện nên đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 24/6/2017, L đã đến Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên để đầu thú.

Tại bản Kết luận số 199/HĐĐGTS ngày 25/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 máy đầm bàn chạy điện (dùng để đầm bê tông), công suất 1,1Kw, sơn màu đỏ, xuất xứ Trung Quốc, máy đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc máy đầm bàn bê tông do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho sở hữu là anh Nguyễn Văn N quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 339/KSĐT- KT ngày 11/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo khai do làm việc ở công trường, thấy có sơ hở nên đã lấy trộm chiếc đầm đem bán lấy tiền mua ma túy.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- TNDS: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản bắt người, biên bản nhận dạng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/6/2017, tại công trình xây dựng của anh Nguyễn Văn Ngân thuộc tổ S, phường T, thành phố TH, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N 01 chiếc máy đầm bàn bê tông do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần thiết phải được xử lý trước pháp luật để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một mức án nghiêm minh, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm g, h, o, p khoản 1 Điều 46 BLHS; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: 01 chiếc máy đầm bàn bê tông do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng đã được thu hồi trả cho bị hại. Quá trình điều tra anh Nguyễn Mạnh C là người mua máy đầm của bị cáo không có yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 350.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Số tiền 350.000 đồng bị cáo bán máy đầm bàn bê tông cho anh C, xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt:

- Lê Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Ngân chiếc máy đầm bàn bê tông do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng.

4. Áp dụng Điều 41 BLHS: truy thu số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án sao được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Công an TP TN.
- Sở Tư pháp.
- Bị cáo
- Bị hại; NLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

